ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH THỦY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1436 /KH-UBND	*Vĩnh Thủy, ngày 18 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã, giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 2742/KH-UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026-2030 trên đoạn bàn tỉnh Quảng Trị. UBND xã Vĩnh Thủy ban hành kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tăng cường hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý *(viết tắt là TGPL)* đối với người cao tuổi thuộc diện được TGPL; đẩy mạnh truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và người cao tuổi về quyền được TGPL miễn phí; đồng thời nâng cao năng lực người thực hiện TGPL, tăng cường kiểm tra, giám sát, qua đó giúp người dân nói chung và người cao tuổi nói riêng hiểu và sử dụng dịch vụ TGPL theo đúng quy định pháp luật.

- Mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL, bảo đảm người cao tuổi thuộc diện được TGPL được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí kịp thời, theo đúng quy định của pháp luật.

- Bảo đảm chất lượng hoạt động TGPL cho người cao tuổi, đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

- Tăng cường sự phối hợp giữa tổ chức thực hiện TGPL với các cơ quan tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan, nhằm kịp thời phát hiện, giới thiệu và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL.

2. Yêu cầu

- Nội dung và phương thức tổ chức các hoạt động TGPL bảo đảm tuân thủ quy định của Luật TGPL, Luật Người cao tuổi và các văn bản có liên quan. Các hoạt động được thiết kế phù hợp với đặc thù của người cao tuổi, bám sát và gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong các Kế hoạch, Chương trình, Đề án về người cao tuổi.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, bảo đảm sự tham gia chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động

TGPL cho người cao tuổi.

- Việc triển khai thực hiện chính sách TGPL đối với người cao tuổi phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương; có thể lồng ghép các hoạt động TGPL khác nhằm tối ưu hóa nguồn lực và bảo đảm hiệu quả bền vững.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động TGPL cho người cao tuổi; tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL bằng nhiều hình thức, đặc biệt là các hình thức hỗ trợ trực tuyến, tư vấn từ xa, đăng ký vụ việc điện tử và tiếp cận thông tin pháp luật ở các định dạng phù hợp với người cao tuổi.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TGPL CHO NGƯỜI CAO TUỔI THUỘC DIỆN ĐƯỢC TGPL

1. Thực hiện TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Phối hợp thực hiện các việc, vụ việc TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL, trong đó chú trọng tới người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật, người cao tuổi bị bạo lực, bạo hành, ngược đãi.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Bảo đảm 100% người cao tuổi thuộc diện được TGPL khi có yêu cầu được tiếp cận và thụ hưởng TGPL miễn phí theo đúng quy định của pháp luật.

Hoạt động 2: Tăng cường theo dõi, kịp thời phát hiện nhu cầu TGPL và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL miễn phí.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các hoạt động TGPL tại địa phương được tổ chức; nhu cầu TGPL của người cao tuổi được phát hiện kịp thời, tiếp nhận và giới thiệu đến Trung tâm TGPL nhà nước để xem xét, thực hiện theo quy định.

Hoạt động 3: Phối hợp rà soát, cập nhật, cung cấp kịp thời danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL; phối hợp với Công an xã, phòng Văn hóa – Xã hội, Hội Người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người cao tuổi; Người cao tuổi thuộc diện TGPL được giới thiệu đến các Trung tâm TGPL nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm khi họ có yêu cầu TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội.

b) Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, Công an xã, Hội Người cao tuổi, Trung tâm phục vụ hành chính công, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL được cập nhật, công bố, gửi Ủy ban nhân dân xã, Công an xã, phòng Văn hóa – Xã hội, Hội Người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người cao tuổi; Người cao tuổi thuộc diện TGPL được giới thiệu đến các Trung tâm TGPL nhà nước và Chi nhánh của Trung tâm.

2. Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, phổ biến chính sách TGPL bằng nhiều hình thức phù hợp cho người cao tuổi, trong đó có người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Truyền thông về pháp luật và TGPL cho người dân trong đó có người cao tuổi, trưởng thôn, người có uy tín trong cộng đồng.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND.

b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hoá – Xã hội; Trung tâm dịch vụ tổng hợp, Trung tâm phục vụ hành chính công;các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các đợt truyền thông được thực hiện.

Hoạt động 2: Truyền thông về quyền của người cao tuổi và quyền được TGPL của người cao tuổi thuộc diện được TGPL, các vụ việc thành công trên hệ thống loa truyền thanh và các hình thức truyền thông khác phù hợp với người cao tuổi.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội; Trung tâm dịch vụ tổng hợp

b) Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, Trung tâm phục vụ hành chính công,các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông được thực hiện *(xây dựng các chương trình truyền thanh, kênh truyền thông mạng xã hội...).*

Hoạt động 3: Nhận và phát hành các tài liệu truyền thông về quyền của người cao tuổi, pháp luật và TGPL; các sản phẩm truyền thông phù hợp với đặc điểm, khả năng tiếp cận của người cao tuổi, đặc biệt là người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi có khó khăn trong tiếp cận thông tin *(chữ in lớn, ngôn ngữ đơn giản, hình ảnh minh họa, nội dung nghe - nhìn)*; ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phổ biến nội dung truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông và hướng dẫn người cao tuổi cách thức yêu cầu TGPL khi có vướng mắc pháp luật.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND.

b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hoá – Xã hội; Trung tâm dịch vụ tổng hợp, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông được nhận và cấp phát dưới dạng tài liệu, infographic, video, các ấn phẩm chuyên dụng khác có nội dung dành cho người cao tuổi và TGPL; bảng thông tin, hộp tin về TGPL, tờ gấp pháp luật, các ấn phẩm chuyên dụng cung cấp cho Công an xã, UBND xã, Hội Người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Hoạt động 4: Đẩy mạnh truyền thông về TGPL trên môi trường số thông qua Cổng thông tin điện tử xã, website và nền tảng mạng xã hội; tổ chức sản xuất và đăng tải video ngắn, infographic, tin - bài viết hướng dẫn về quyền được TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội, Trung tâm dịch vụ tổng hợp

b) Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, Trung tâm phục vụ hành chính công, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông về TGPL được sản xuất, đăng tải và lưu trữ trên môi trường số.

3. Hưởng ứng "Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam" (06/6) và "Ngày Quốc tế Người cao tuổi" (01/10)

Hoạt động: Tổ chức các hoạt động về TGPL nhằm hưởng ứng *"Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam"* và *"Ngày Quốc tế Người cao tuổi"*.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội, Trung tâm dịch vụ tổng hợp

b) Đơn vị phối hợp: Hội người cao tuổi,các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Đăng tải các tin, bài viết, phóng sự về người cao tuổi thuộc diện được TGPL, đặc biệt nhân Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam *(06/6)* và Ngày Quốc tế về Người cao tuổi *(01/10)* trên Trang thông tin điện tử của xã và các đồng thời thực hiện các hoạt động truyền thông khác về TGPL phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người làm công tác TGPL

Hoạt động 1: Nhận và cung cấp tài liệu nghiệp vụ cho đội ngũ người thực hiện TGPL và những người tham gia phối hợp trong hoạt động TGPL về kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các tài liệu được nhận và cung cấp.

Hoạt động 2: Lập danh sách đối tượng tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL về quyền của người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hoá – Xã hội.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Danh sách đối tượng tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL.

5. Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ TGPL cho người cao tuổi

Hoạt động 1: Triển khai ứng dụng TGPL trên các nền tảng số (như ứng dụng trên điện thoại di động, trang thông tin điện tử,…) giúp người cao tuổi dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hoá – Xã hội.

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Người dân đặc biệt là người cao tuổi thuộc diện được TGPL có thể tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL thông qua các nền tảng số *(như ứng dụng trên điện thoại di động, trang thông tin điện tử,...)* được duy trì hoạt động thường xuyên, tiếp nhận và giải đáp kịp thời các yêu cầu của người dân, đặc biệt là người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi được cân đối trong dự toán chi thường xuyên giao hàng năm của cơ quan; nguồn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án liên quan khác theo phân cấp ngân sách nhà nước Kế hoạch của cả giai đoạn 2026-2030; từ đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật *(nếu có)*.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa – Xã hội trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Giao Văn phòng HĐND&UBND chủ trì, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện. Định kỳ hoặc đột xuất, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Sở Tư pháp theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thủy./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy, HĐND xã ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn,
- Trung tâm DVTH xã;
- Công an xã;
- BCH Quân sự xã;
- Trung tâm PVHCC xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Thái Nam Sơn